

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024
và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Lệnh số 01/2024/L-CTN ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch nước;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-STNMT ngày 26/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.

c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

II. NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Xây dựng Nghị quyết, chỉ thị triển khai thi hành Luật Đất đai

a) Cấp tỉnh

(1) Tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết, chỉ thị triển khai thi hành Luật Đất đai.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 5/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện.

(2) Xây dựng Chỉ thị triển khai thi hành Luật Đất đai và các chỉ thị chỉ đạo chuyên đề: Chỉ thị tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; Chỉ thị tăng cường quản lý công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Chỉ thị tăng cường quản lý công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Chỉ thị tăng cường quản lý công tác định giá đất; chỉ thị tăng cường quản lý công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chỉ thị tăng cường quản lý, sử dụng đất an ninh, quốc phòng; chỉ thị tăng cường quản lý sử dụng đất của các đơn vị sự nghiệp công lập, các nông, lâm trường, Vườn quốc gia, Ban Quản lý rừng,...

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 5/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện.

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu trình Ban Thường vụ Thành ủy, Huyện ủy ban hành Nghị quyết triển khai thi hành Luật Đất đai.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 5/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

2. Triển khai, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Tổ chức hội nghị triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Cấp tỉnh:

(1) Hội nghị triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ chủ chốt của tỉnh

- Thời gian thực hiện: trong tháng 5/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu làm đầu mối liên hệ Bộ Tài nguyên và Môi trường để triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ chủ chốt của tỉnh.

(2) Hội nghị triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho công tác quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trực tiếp và trực tuyến đến cấp xã)

- Thời gian thực hiện: trong tháng 5/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

- Cấp huyện: Hội nghị triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho công tác quản lý đất đai của cấp huyện

+ Thời gian thực hiện: trước ngày 30/7/2024.

+ Trách nhiệm thực hiện: UBND cấp huyện chủ trì thực hiện.

- Cấp xã: Hội nghị triển khai phổ biến, giới thiệu Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành cho công tác quản lý đất đai của cấp xã

+ Thời gian thực hiện: trước 30/7/2024.

+ Trách nhiệm thực hiện: UBND cấp xã chủ trì thực hiện.

b) Tuyên truyền định kỳ hàng tháng, quý trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang; đăng tải thông tin pháp luật đất đai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, huyện, thành phố; thực hiện hỏi - đáp trên website Sở Tài nguyên và Môi trường; Phát tờ rơi, thi tìm hiểu về pháp luật đất đai; xây dựng, nâng cao chất lượng, tăng cường thời lượng các chuyên mục tài nguyên và môi trường trên báo viết, báo hình, báo điện tử, đặc biệt là phát huy vai trò của hệ thống đài truyền thanh và tủ sách pháp luật ở cơ sở, hoạt động trợ giúp pháp lý; tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo; Tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật về đất đai” và các hình thức khác,...

- Thời gian thực hiện: thường xuyên, liên tục, bắt đầu từ đầu tháng 6/2024 đến hết năm 2025.

- Trách nhiệm thực hiện: các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

c) Tập huấn các nội dung cơ bản của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 30/7/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì thực hiện.

d) Tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã về các nội dung của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên, trong đó đợt 1 trước ngày 30/7/2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

3. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

3.1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

(1) Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu thực hiện.

(2) Nghị quyết quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu thực hiện.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Quyết định ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì thực hiện.

(2) Quyết định ban hành đơn giá bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 4, 6 Điều 103 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện.

(3) Quyết định quy định mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(4) Quyết định quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai).

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(5) Quyết định quy định thời gian, mức hỗ trợ tiền thuê nhà ở chờ bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(6) Quyết định quy định suất tái định cư tối thiểu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì thực hiện.

(7) Quyết định quy định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai 2024 (khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(8) Quyết định quy định loại Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(9) Quyết định quy định hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang (khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(10) Quyết định quy định hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(11) Quyết định quy định hạn mức giao đất nông nghiệp chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(12) Quyết định quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(13) Quyết định quy định diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp khi sử dụng đất kết hợp đa mục đích (khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(14) Quyết định quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 2 Điều 195, khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(15) Quyết định quy định hạn mức và diện tích giao đất cho tổ chức tôn giáo và tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

(16) Quyết định quy định điều kiện, diện tích tối thiểu tách thửa, hợp thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai)

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của các Nghị định, Thông tư,... hướng dẫn thi hành Luật Đất đai giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành (nếu có)

- Thời gian thực hiện: không quá 45 ngày làm việc sau khi Nghị định được ban hành.

- Trách nhiệm thực hiện: các sở, ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành để hủy bỏ hoặc bãi bỏ theo quy định

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan thực hiện.

4. Tổ chức thi hành Luật Đất đai

Việc tổ chức thi hành Luật Đất đai và các Nghị định của Chính phủ, các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành và quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phải được triển khai nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, tạo bước chuyển biến rõ rệt về quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện, cụ thể:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu các nội dung sau

- Căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16 Luật Đất đai).

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50 Luật Đất đai).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55 Luật Đất đai).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59 Luật Đất đai).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69

Luật Đất đai).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75 Luật Đất đai).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76 Luật Đất đai).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181 Luật Đất đai).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232 Luật Đất đai).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai ở cấp tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm:

- Kinh phí triển khai, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai;
- Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này và quy định của Luật Đất đai theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai ở cấp huyện và thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm:

- Kinh phí triển khai, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai;
- Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này và quy định của Luật Đất đai đối với phần kinh phí do cấp huyện quản lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai ở cấp huyện và thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm:

- Kinh phí triển khai, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai;
- Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này và quy định của Luật Đất đai đối với phần kinh phí cấp xã quản lý theo quy định.

4. Việc lập dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật đất đai được thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi; chỉ đạo trách nhiệm thống kê, lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra, kịp thời đôn đốc các sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ (hàng tháng, quý); tham mưu sơ kết triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân

công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan tài chính phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Giao Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai có hiệu lực, định kỳ báo cáo (hàng tháng, quý) thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, theo dõi nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định)/.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Kiên Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P.KT; P.NC; P.TH;
- Lưu: VT, hdtan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhân